TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Quách Hà Vính
2. Bà Quách Thị Tình

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh V; Sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Trương Thị K; Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Anh V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị K kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/11/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh và chị K đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 24/5/2020. Ly hôn, anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Tuy nhiên tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 26/8/2024 (BL số 42), anh V đồng ý giao cháu Q cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/8/2024, chị Trương Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/11/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận bình thường. Tuy nhiên, từ năm 2023 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do chị và anh V không có tiếng nói chung nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Hiện tại, chị và anh V đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 24/5/2020. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Anh V và chị Trương Thị K được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 24/5/2020 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự và VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng chị Kê có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị K và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị K theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, anh V và chị K vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh V và chị K.

[5]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh V và chị Trương Thị K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/11/2019 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh V và chị K hiện nay đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, cả anh V và chị K đều thừa nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Nay cả anh V và chị K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Anh V và chị Trương Thị K được ly hôn.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 24/5/2020. Ly hôn, cả anh V và chị K đều thống nhất giao cháu Q cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh V và chị K.

[7]. Về tài sản: Anh V và chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Anh V và chị Trương Thị K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 24/5/2020 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Anh V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số 0002358 ngày 29/7/2024. Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Nguyễn Anh V và chị Trương Thị K. Anh V và chị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc